

Số: 4276/QĐ-UBND

Hiệp Hoà, ngày 06 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Dự án Hỗ trợ chăn nuôi bò lai Sind sinh sản bán chăn thả tại xã Mai Trung (nguồn vốn thuộc Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình MTQGGNBV giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 1676/VBHN-BLĐTBXH ngày 10/5/2023 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông Trung ương.

Căn cứ Nghị quyết số 48/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Ban hành quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 02/HDLN-SLĐTB&XH-SKH&ĐT-SNN&PTNT-STC ngày 05/7/2023 của liên ngành: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện Dự án 2- Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và Tiểu Dự án 1-Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp của Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 (đợt 2), tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của UBND xã Mai Trung tại Tờ trình số 64/TTr- UBND ngày 29/9/2023 về việc đề nghị thẩm định và phê duyệt Dự án Hỗ trợ chăn nuôi bò lai Sind sinh sản bán chần thả tại xã Mai Trung và Tổ thẩm định Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo tại Tờ trình số 448/TTr- TTĐ ngày 04/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Dự án Hỗ trợ chăn nuôi bò lai Sind sinh sản bán chần thả tại xã Mai Trung (nguồn vốn thuộc Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế phát triển mô hình giảm nghèo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023) với nội dung như sau:

1. Tên dự án: Dự án Hỗ trợ chăn nuôi bò lai Sind sinh sản bán chần thả tại xã Mai Trung.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Mai Trung.

3. Đại diện tổ (nhóm) cộng đồng: Ông Nguyễn Văn Hiên; sinh ngày 03/5/1972; địa chỉ liên hệ: thôn Trung Hưng, xã Mai Trung; CCCD số: 024072001357, cấp ngày 08/4/2021; Số điện thoại liên hệ: 0984356728.

4. Thời gian triển khai: Từ tháng 8 năm 2023 đến tháng 10 năm 2025.

5. Địa điểm, quy mô hiện dự án

- **Địa điểm thực hiện:** Tại 7/7 thôn (Trung Hòa, Trung Hưng, Cẩm Trang, Mai Phong, Nội Xuân, Nội Quan, Xuân Giang) trên địa bàn xã Mai Trung.

- **Quy mô:** Tổng số 24 con bò cái lai sind sinh sản; 01 con/hộ.

6. Đối tượng tham gia, hình thức thực hiện

- **Đối tượng tham gia:** Tổng số thành viên tham gia thực hiện dự án: 25 hộ, trong đó: 19 hộ nghèo, 05 hộ cận nghèo và 01 hộ làm kinh tế giỏi (*có danh sách các hộ tham gia thực hiện dự án kèm theo*).

- **Hình thức thực hiện:** UBND xã trực tiếp thực hiện việc mua sắm (tổ chức các hoạt động đấu thầu đối với các nội dung hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước phải thực hiện đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu) và bàn giao sản phẩm cho đại diện cộng đồng (hỗ trợ bò cái giống) thông qua hình thức ký hợp đồng với đại diện tổ nhóm công đồng (Tổ trưởng). Tổ trưởng sau khi nhận hỗ trợ bò cái giống có trách nhiệm chuyển giao cho các thành viên trong tổ để thực hiện chăn nuôi; tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho Tổ cộng đồng và một số thành viên có liên quan. Các hộ tham gia dự án có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát triển dự án theo bản cam kết đã ký; sau mỗi kỳ chăn nuôi có trách nhiệm tái sản xuất mở rộng đàn bò của các hộ tham gia dự án.

7. Các hoạt động dự án: (*Có phương án tổ chức các hoạt động kèm theo*).

8. Nguồn kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện dự án: 602.604.000 (*Bằng chữ: Sáu trăm linh hai triệu sáu trăm linh bốn nghìn đồng chẵn*). Trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ: 349.956.000 đồng;
- Vốn đối ứng của các hộ tham gia dự án: 252.648.000 đồng

(*Có biểu dự toán kinh phí kèm theo*)

9. Hình thức, mức quay vòng vốn

Thu hồi, quay vòng vốn bằng tiền mặt; tỷ lệ thu hồi 5% theo Điều 4 Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang; thời gian thu hồi tối đa không quá 03 tháng sau khi kết thúc dự án.

10. Dự kiến hiệu quả của dự án

Sau 02 năm chăm sóc và thực hiện các biện pháp khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, ước tính có 100% số bò cái sinh sản từ 01 lứa trở lên, dự án tăng khoảng 24 con bò, trong đó 24 con bò lứa 1 trưởng thành (khoảng 8 - 10 tháng tuổi), ước tính bình quân mỗi con bò bán ra thị trường khoảng 14-16 triệu đồng/con; tổng doanh thu khoảng 360 triệu đồng và 24 con bò cái đang tiếp tục phát triển, sinh sản lứa thứ 2. Dự kiến lợi nhuận của mỗi hộ trung bình là 15 triệu đồng/hộ/2 năm. Từ năm thứ 3 trở đi mỗi hộ thu nhập tăng thêm trung bình khoảng 15 triệu đồng/năm. Sau khi dự án kết thúc dự kiến có khoảng 80% số hộ thoát nghèo.

11. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết: Thu hồi lại 100% vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ hộ dân tham gia dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND xã Mai Trung thông báo nội dung của dự án đã được phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện dự án; Ký hợp đồng với đại diện Tổ nhóm cộng đồng tổ chức thực hiện các nội dung dự án ; Tổ chức thực hiện các hoạt động

đầu thầu đối với các nội dung hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước phải thực hiện đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu ; Bàn giao tài sản cho tổ nhóm cộng đồng để triển khai thực hiện dự án (theo mẫu số 01/TSC-BBGN Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công); Nghiệm thu kết quả, khối lượng, chất lượng công việc, đồng thời hướng dẫn, theo dõi triển khai thực hiện dự án theo đúng nội dung, tiến độ thực hiện tại Hợp đồng ký kết với đại diện Tổ nhóm cộng đồng; Giám sát, theo dõi tiến độ kết quả thực hiện cụ thể của dự án, báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội).

UBND xã Mai Trung có trách nhiệm tổ chức thu hồi, quay vòng nguồn vốn hỗ trợ đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

2. Giao Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện chủ trì, phối hợp, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

3. Giao Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc, kiểm tra thực hiện đảm bảo đúng tiến độ dự án và việc chấp hành các quy định pháp luật của cộng đồng thực hiện dự án.

4. Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp huyện phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn xã, Tổ cộng đồng thực hiện các nội dung liên quan đến hoạt động của dự án.

5. Giao Tổ trưởng Tổ cộng đồng và các thành viên tổ chức triển khai thực hiện nội dung kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm theo Quyết định phê duyệt và Hợp đồng ký kết với UBND xã Mai Trung; Sử dụng con giống được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo đúng mục đích, nội dung, dự toán tại Quyết định phê duyệt dự án; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện dự án theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động- Thương binh và Xã hội; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch UBND xã Mai Trung, Tổ cộng đồng và các ông, bà có tên trong danh sách tham gia dự án tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Lao động-TB&XH;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVVX;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Nghị

**DANH SÁCH CÁC HỘ THAM GIA THỰC HIỆN DỰ ÁN
HỖ TRỢ CHĂN NUÔI BÒ LAI SINH SẢN BẢN CHẤN THẢ
TẠI XÃ MAI TRUNG**

*(Kèm theo Quyết định số 4276 /QĐ-UBND ngày 06 /10/2023
của Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hoà)*

TT	Tên thành viên tham gia dự án	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Địa chỉ	Thuộc đối tượng	Chức danh
1	Nguyễn Văn Hiến	03/5/1972	Kinh	Trung Hưng	Hộ chăn nuôi bò sinh sản giỏi	Tổ trưởng
2	Nguyễn Văn Dậu	3/12/1977	Kinh	Trung Hưng	Hộ nghèo	Thành viên
3	Nguyễn Văn Ninh	12/10/1972	Kinh	Trung Hưng	Hộ nghèo	Thành viên
4	Nguyễn Thị Hồ	1/4/1972	Kinh	Trung Hưng	Hộ nghèo	Thành viên
5	Nguyễn Văn Biên	20/3/1992	Kinh	Trung Hưng	Hộ cận nghèo	Thành viên
6	Đỗ Văn Chinh	26/6/1959	Kinh	Trung Hưng	Hộ cận nghèo	Thành viên
7	Nguyễn Văn Dương	1961	Kinh	Xuân Giang	Hộ nghèo	Thành viên
8	Nguyễn Văn Chức	1967	Kinh	Nội Quan	Hộ nghèo	Thành viên
9	Ngô Thị Nguyên	20/8/1947	Kinh	Cầm Trang	Hộ nghèo	Thành viên
10	Phạm Thị Thủy	9/11/1981	Kinh	Cầm Trang	Hộ nghèo	Thành viên
11	Ngô Văn Hà	9/6/1990	Kinh	Cầm Trang	Hộ nghèo	Thành viên
12	Hoàng Thị Hải	10/11/1990	Kinh	Cầm Trang	Hộ nghèo	Thành viên
13	Nguyễn Tiến Hưng	10/8/1956	Kinh	Cầm Trang	Hộ nghèo	Thành viên
14	Lê Thị Hoan	20/10/1975	Kinh	Trung Hòa	Hộ nghèo	Thành viên
15	Nguyễn Thị Tuyết	21/5/1984	Kinh	Trung Hòa	Hộ nghèo	Thành viên
16	Nguyễn Thị Tân	15/10/1958	Kinh	Trung Hòa	Hộ nghèo	Thành viên
17	Tạ Văn Dũng	1/1/1976	Kinh	Trung Hòa	Hộ nghèo	Thành viên
18	Tạ Thị Hồ	1/1/1958	Kinh	Trung Hòa	Hộ nghèo	Thành viên
19	Nguyễn Văn Phương	5/11/1984	Kinh	Trung Hòa	Hộ nghèo	Thành viên
20	Nguyễn Văn Thịnh	10/11/1984	Kinh	Trung Hòa	Hộ nghèo	Thành viên
21	Nguyễn Văn Vụ	1/1/1945	Kinh	Trung Hòa	Hộ nghèo	Thành viên
22	Nguyễn Văn Nam	15/9/1982	Kinh	Nội Xuân	Hộ cận nghèo	Thành viên
23	Nguyễn Văn Thanh	12/7/1981	Kinh	Mai Phong	Hộ nghèo	Thành viên
24	Nguyễn Thị Thịnh	3/10/1981	Kinh	Mai Phong	Hộ cận nghèo	Thành viên
25	Nguyễn Thị Thành	1978	Kinh	Mai Phong	Hộ cận nghèo	Thành viên

Tổng số thành viên tham gia thực hiện dự án: 25 hộ, trong đó: 19 hộ nghèo, 05 hộ cận nghèo và 01 hộ làm kinh tế giỏi.

NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN
DỰ ÁN HỖ TRỢ CHĂN NUÔI BÒ LAI SINH SẢN BÁN CHĂN THẢ TẠI
XÃ MAI TRUNG

*(Kèm theo Quyết định số 4276 /QĐ-UBND ngày 06 /10/2023
của Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa)*

1. Nhu cầu sản xuất sản phẩm của cộng đồng dân cư

1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội trên địa bàn xã Mai Trung

Mai Trung là xã nằm ở phía Tây Nam của huyện Hiệp Hòa, cách trung tâm huyện khoảng 8 km, tổng diện tích tự nhiên 1,007,90 ha (10 km²) trong đó đất phi nông nghiệp 285,88 ha (chiếm 28,36%) đất sản xuất nông nghiệp 718,24 ha (chiếm 71,26%), đường tỉnh 296 chạy qua địa phận thôn Trung Hòa (khu vực Bách Nhân) trực xã, thôn đảm bảo giao thông thuận tiện. Dân số có 4.200 hộ với hơn 17.000 nhân khẩu, phân bố dân cư sống tập trung tại 07 thôn, thành phần dân tộc chủ yếu là dân tộc kinh, ngành nghề 92% hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp kết hợp với chăn nuôi là chính. Tổng số hộ nghèo 115, chiếm 3,24%, hộ cận nghèo 144, chiếm 4,06%. Đảng bộ xã có 14 chi bộ, 550 đảng viên.

Mai Trung có phong trào xây dựng nông thôn mới sớm trong toàn huyện. Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, sau khi hoàn thành về đích xây dựng xã nông thôn mới năm 2018, năm 2022, xã tiếp tục hoàn thành và về đích xã NTM nâng cao. Đến nay đã có 7/7 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới; 4/7 thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu. Không gian, cảnh quan; bộ mặt kinh tế, xã hội của xã có nhiều khởi sắc, cơ sở hạ tầng, điện, đường, trường, trạm được đầu tư nâng cấp, ngày càng phát triển.

1.2. Tổng quan về phát triển chăn nuôi trước khi thực hiện dự án

Trên địa bàn xã Mai Trung có tổng đàn bò khoảng gần 600 con, trong đó bò sinh sản chiếm hơn 70%. Những năm qua người dân trên địa bàn xã Mai Trung chủ yếu thực hiện chăn nuôi bò theo phương pháp chăn thả truyền thống bằng giống bò nội có ưu điểm mắn đẻ, dễ nuôi; tuy nhiên bò nội có tầm vóc nhỏ, trọng lượng thấp khó áp dụng các biện pháp cải tạo nguồn gen nên giá trị kinh tế chưa cao.

Mô hình chăn nuôi bò sinh sản tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho các hộ gia đình. Việc phát triển mô hình chăn nuôi bò đã cho thấy rõ hiệu quả kinh tế đem lại nguồn thu gấp 2-3 lần các sản phẩm khác tại địa phương, góp phần giảm nghèo và trở thành mô hình chủ lực để các hộ dân học tập, nhân rộng trên địa bàn xã.

1.3. Sự cần thiết xây dựng dự án

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trong đó có Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Mai Trung năm 2023.

Để phát triển kinh tế theo hình thức hỗ trợ phát triển kinh tế cộng đồng mang lại lợi ích kinh tế cao, thoát nghèo bền vững, tiếp tục nhân rộng mô hình phát triển

sản xuất trong tương lai. Các hộ dân tham gia dự án có khả năng đối ứng vốn để tiếp tục phát triển sản xuất và thực hiện tỷ lệ thu hồi vốn (5%) để tiếp tục đầu tư cho các hộ dân khác trên địa bàn cùng làm kinh tế để vươn lên thoát nghèo. Đây mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo quy hoạch; ưu tiên phát triển chăn nuôi tập trung, an toàn sinh học; chăn nuôi có gắn với tiêu thụ sản phẩm; chú trọng công tác giống, kiểm soát dịch bệnh.

2. Xác định mục tiêu của dự án

2.1. Mục tiêu chung

Dự án hỗ trợ chăn nuôi bò sinh sản xã Mai Trung góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập. Đẩy nhanh tiến độ giảm nghèo, nâng cao đời sống cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, đóng góp cho sự phát triển nông nghiệp, nông thôn và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn xã.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Phát triển chăn nuôi bò sinh sản theo hướng hàng hóa, phù hợp với điều kiện canh tác của người dân, thân thiện với môi trường, đảm bảo tạo ra giá trị kinh tế, lợi ích cho các hộ dân tham gia dự án.

Dự án tạo ra việc làm cho lao động các hộ gia đình tham gia thực hiện dự án và các lao động thời vụ tham gia hoạt động mua bán, vận chuyển,... đồng thời, các hộ dân tham gia thực hiện dự án có mức thu nhập tăng tối thiểu 20-30% từ việc chăn nuôi bò sinh sản. Dự kiến 80% hộ dân tham gia dự án thoát nghèo.

Hộ dân tham gia dự án được hộ có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi bắt tay chỉ việc, hướng dẫn và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật chăn nuôi cho người dân chưa có kinh nghiệm. Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức triển khai thực hiện dự án, bổ sung kiến thức công tác giảm nghèo cho đội ngũ cán bộ cơ sở.

Giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và từng bước cải thiện đời sống nhân dân, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội tại địa phương.

3. Xác định các hoạt động của dự án

- Năm 2023: Xây dựng dự án, lập dự toán kinh phí thực hiện dự án gửi UBND xã trình UBND huyện phê duyệt dự án. Tổ chức tập huấn chuyển giao, hỗ trợ kỹ thuật cho người dân (kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng bò sinh sản); tổ chức sản xuất; giám sát, nghiệm thu chuồng trại, tiếp nhận và cấp phát đủ số lượng bò sinh sản được nhà nước hỗ trợ cho các hộ dân tham gia thực hiện dự án; hoàn thiện hồ sơ, chứng từ, báo cáo tiến độ trình cơ quan chức năng nghiệm thu, quyết toán các hạng mục hỗ trợ.

- Năm 2024: Thường xuyên giám sát, hỗ trợ kỹ thuật, đôn đốc người dân tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng chống dịch bệnh trên đàn bò sinh sản; tổ chức tập huấn kỹ thuật qua các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của đàn bò.

- Năm 2025: Thực hiện chăm sóc nuôi dưỡng tiêu thụ bò con, thu hồi vốn theo quy định. Đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện mô hình cho cơ quan quản lý nhà nước; xem xét hiệu quả, mở rộng quy mô. Thực hiện cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò sinh sản trên địa bàn xã Mai Trung, hình

thức quay vòng bằng tiền mặt với tỷ lệ thu hồi vốn là 5% vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp để thực hiện dự án tiếp theo.

4. Xác định phương án huy động và sử dụng vốn

Tổng kinh phí thực hiện dự án: 602.604.000 (*Bằng chữ: Sáu trăm linh hai triệu sáu trăm linh bốn nghìn đồng*). Trong đó: Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ: 349.956.000 đồng (*tương ứng 58,1% tổng kinh phí dự án*); Vốn đối ứng của các hộ tham gia dự án: 252.648.000 đồng (*tương ứng 41,9% tổng kinh phí dự án*).

4.1. Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: 349.956.000 đồng; Trong đó:

- Hỗ trợ mua giống bò sinh sản: 332.496.000 đồng
- Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật: 6.640.000 đồng
- Hỗ trợ chi phí lựa quản lý dự án: 6.500.000 đồng
- Hỗ trợ mua tảng đá liềm: 4.320.000 đồng

4.2. Đối ứng của các hộ gia đình tham gia dự án: 252.648.000 đồng; Trong đó:

- Chi phí mua giống bò: 56.304.000 đồng.
- Chi phí xây dựng, sửa chữa chuồng trại: 72.000.000 đồng.
- Chi phí thức ăn chăn nuôi: 117.144.000 đồng.
- Chi phí vắc xin, thuốc thú y: 7.200.000 đồng.

5. Xác định về doanh thu, chi phí, lợi nhuận

Sau 02 năm chăm sóc và thực hiện các biện pháp khoa học kỹ thuật chăn nuôi, ước tính 100% số bò cái sinh sản từ 01 lứa trở lên, dự án tăng khoảng 24 con bò, trong đó 24 con bò lứa 1 trưởng thành (khoảng 8 - 10 tháng tuổi), ước tính bình quân mỗi con bò bán ra thị trường khoảng 14-16 triệu đồng/con; tổng doanh thu khoảng 360 triệu đồng và bò mẹ tiếp tục phát triển, sinh sản lứa thứ 2. Dự kiến lợi nhuận của mỗi hộ trung bình là 15 triệu đồng/hộ/2 năm. Từ năm thứ 3 trở đi, mỗi hộ hàng năm cho thu nhập tăng thêm trung bình khoảng 15 triệu đồng/năm.

6. Xác định hiệu quả của dự án

6.1. Hiệu quả về kinh tế: Dự án Hỗ trợ chăn nuôi bò lai Sind sinh sản bán chăn thả tại xã Mai Trung tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho các hộ gia đình tham gia thực hiện dự án. Góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững và trở thành mô hình chủ lực để nhân rộng trên địa bàn xã.

6.2. Hiệu quả về môi trường: Dự án áp dụng kỹ thuật phù hợp giúp hạn chế ô nhiễm môi trường, tạo được thu nhập cho người dân.

6.3. Hiệu quả về xã hội

- Tạo công ăn việc làm nâng cao thu nhập của người dân, góp phần giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế xã hội thực hiện thành công chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Sau khi dự án kết thúc dự kiến khoảng 80% số hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo.

- Xây dựng thành công dự án góp phần cải tạo việc làm nâng cao thu nhập cho các hộ dân, tăng sản phẩm cho xã hội, đời sống được cải thiện góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương

BIỂU DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN
DỰ ÁN HỖ TRỢ CHĂN NUÔI BÒ LAI SIND SINH SẢN BÁN CHĂN THẢ TẠI XÃ MAI TRUNG
(Kèm theo Quyết định số 4276 /QĐ-UBND ngày 06 /10/2023 của Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hoà)

DVT: đồng.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trong đó		Ghi chú
						Ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Nhân dân đối ứng (đồng)	
I	KHẢO SÁT, XÂY DỰNG DỰ ÁN				6 500 000	6 500 000		Năm 2023
1	Tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp (Lập HSMT, thẩm định HSMT, đánh giá HSDT và thẩm định HSDT)	gói	1		6 500 000	6 500 000		
II	NỘI DUNG THỰC HIỆN DỰ ÁN				596 104 000	343 456 000	252 648 000	Năm 2023
1	Con giống, vật tư				589 464 000	336 816 000	252 648 000	
<i>a</i>	<i>Hỗ trợ con giống</i>							
	Bò cái giống (24 con, tuổi từ 8 - 10 tháng tuổi, trọng lượng 140-160 kg/con.	kg	3 600	108 000	388 800 000	332 496 000	56 304 000	
<i>b</i>	<i>Thức ăn</i>				117 144 000		117 144 000	Năm 2023
.-	Năm 2023				4 320 000		4 320 000	
	Thức ăn cám gạo (0,5kg/con/ngày x 60 ngày	kg	720	6 000	4 320 000		4 320 000	
.-	Năm 2024				52 560 000		52 560 000	
	Thức ăn cám gạo (1 kg/con/ngày x 365 ngày	kg	8 760	6 000	52 560 000		52 560 000	
.-	Năm 2025				60 264 000		60 264 000	
	Thức ăn cám gạo (0,5kg/con/ngày x 270 ngày	kg	3240	6 000	19 440 000		19 440 000	
	Thức ăn cám ngô (0,7kg/con/ngày x 270 ngày	kg	4536	9 000	40 824 000		40 824 000	
<i>c</i>	<i>Vắc xin, thuốc thú y</i>				7 200 000		7 200 000	
	Năm 2024	con	24	150 000	3 600 000		3 600 000	
	Năm 2025	con	24	150 000	3 600 000		3 600 000	

<i>d</i>	<i>Xây dựng, cải tạo chuồng trại:</i>							
	Dự kiến quy mô chuồng nuôi 01 con/chuồng x 6m ² /con/hộ) x 24 hộ	m ²	144	500 000	72 000 000		72 000 000	
	Cát	M ³	48	350 000	16 800 000		16 800 000	
	Xi măng	kg	9 600	1 200	11 520 000		11 520 000	
	Ngói Proximang	Viên	288	50 000	14 400 000		14 400 000	
	Công lao động	Công	48	450 000	21 600 000		21 600 000	
	Đá xi măng	Viên	4 800	1 600	7 680 000		7 680 000	
<i>e</i>	<i>Tăng đá liềm (3kg/1con)</i>	Kg	72	60 000	4 320 000	4 320 000		
2	Tập huấn đào tạo kiến thức				6 640 000	6 640 000		Năm 2023
<i>a</i>	<i>Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi bò sinh sản</i>				3 320 000	3 320 000		
.-	Thù lao cho giảng viên (300.000 đồng/ngày x 01 ngày)	ngày	1	300 000	300 000	300 000		
.-	Văn phòng phẩm (24 người/lớp)	người	24	10 000	240 000	240 000		
.-	Tài liệu học tập (24 người/lớp)	người	24	10 000	240 000	240 000		
.-	Thiết bị hội trường, khánh tiết, market khai bế giảng,....	gói	1	500 000	500 000	500 000		
.-	Nước uống (24 người/lớp x 15.000 đồng/người x 01 ngày)	người	24	15 000	360 000	360 000		
.-	Hỗ trợ tiền ăn cho người dân không hưởng lương (01 ngày x 24 người/lớp)	người	24	70 000	1 680 000	1 680 000		
<i>b</i>	<i>Tập huấn thú y, phòng trừ dịch bệnh</i>				3 320 000	3 320 000		
.-	Thù lao cho giảng viên (300.000 đồng/ngày x 01 ngày)	ngày	1	300 000	300 000	300 000		
.-	Văn phòng phẩm (24 người/lớp)	người	24	10 000	240 000	240 000		
.-	Tài liệu học tập (24 người/lớp)	người	24	10 000	240 000	240 000		
.-	Thiết bị hội trường, khánh tiết, market khai bế giảng,....	gói	1	500 000	500 000	500 000		
.-	Nước uống (24 người/lớp x 15.000 đồng/người x 01 ngày)	người	24	15 000	360 000	360 000		
.-	Hỗ trợ tiền ăn cho người dân không hưởng lương (01 ngày x 24 người/lớp)	người	24	70 000	1 680 000	1 680 000		
	Tổng				602 604 000	349 956 000	252 648 000	